

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NAM VIỆT

Năm báo cáo 2010.

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Những sự kiện quan trọng: Không thay đổi.

- + Việc thành lập
- + Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần (nếu có)
- + Niêm yết
- + Các sự kiện khác

2. Quá trình phát triển

+ Ngành nghề kinh doanh: Hoạt động kinh doanh chứng khoán với nghiệp vụ Môi giới và Lưu ký.

+ Tình hình hoạt động: Do tình hình chung của ngành Chứng khoán, năm qua kết quả kinh doanh của công ty không khả quan. Hiện Công ty đang làm hồ sơ xin chuyển đổi hội sở chính ra Hà Nội để cơ cấu lại.

3. Định hướng phát triển

+ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Công ty được thành lập để hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực chứng khoán với mục tiêu thu lợi nhuận, tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, mang lại cổ tức cao cho các cổ đông, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước và phát triển công ty ngày càng lớn mạnh.

+ Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Dự tính năm 2011 sẽ củng cố toàn bộ hoạt động của Công ty, đảm bảo Công ty có đủ nguồn lực về nhân sự và tài chính để phục vụ khách hàng được tốt hơn, tồn tại và tìm hướng phát triển trong tình hình tài chính hiện nay.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm (lợi nhuận, tình hình tài chính của công ty tại thời điểm cuối năm....)

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch (tình hình tài chính và lợi nhuận so với kế hoạch): Lợi nhuận thực tế đạt được trong năm 2010 là: - (8.428.908.692^d).

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm (những khoản đầu tư lớn, thay đổi chiến lược kinh doanh, sản phẩm và thị trường mới...): Không.

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai (thị trường dự tính, mục tiêu...): Mở rộng thị phần thu hút nguồn vốn đầu tư ở nước ngoài

III. Báo cáo của Ban Giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính

- Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán

+ Khả năng sinh lời:

+ Khả năng thanh toán nhanh: đạt 7.38 (lần)

+ Khả năng thanh toán hiện hành: đạt 7.38 (lần).

- Phân tích các hệ số phù hợp trong khu vực kinh doanh

- Phân tích những biến động-những thay đổi lớn so với dự kiến và nguyên nhân dẫn đến biến động)

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 của năm báo cáo: Thể hiện chính xác trung thực theo giá trị thực tế phát sinh trong năm.

- Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp: Không

- Tổng số cổ phiếu theo từng loại (cổ phiếu thường, cổ phiếu ưu đãi...)

- Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại (trái phiếu có thể chuyển đổi, trái phiếu không thể chuyển đổi...): Không

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại: Chưa phát sinh

- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại (nếu có): Không

- Cổ tức/lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn: Không

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây.

Kết quả hoạt động kinh doanh của toàn công ty trong năm nay âm do tổng chi phí hoạt động của doanh nghiệp lớn. Cụ thể Chi phí hoạt động kinh

doanh chứng khoán là 506.387.001 (đ) Chi phí quản lý doanh nghiệp là 12.336.721.919 (đ). Trong khi đó Tổng doanh thu của toàn công ty chỉ đạt 4.495.585.992 (đ) trong đó doanh thu về hoạt động kinh doanh chứng khoán 3.006.045.641 (đ) Doanh thu về thu lãi đầu tư (Lãi tiền gửi) đạt 1.489.540.351(đ). Lợi nhuận của toàn công ty đạt -8.428.908.692 (đ).

3. Những tiến bộ công ty đã đạt được

- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- Các biện pháp kiểm soát.....

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

Dự tính trong năm tới công ty sẽ phát triển thị phần, thu hút khách hàng nhằm tăng Doanh thu và giảm thiểu chi phí.

IV. Báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính: Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán. Trong năm nay công ty thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010.

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

1. Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty Kiểm toán TNHH Kiểm toán và Tư Vấn Đất Việt.
- Ý kiến kiểm toán độc lập:

Theo ý kiến Chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng trừ ảnh hưởng của các vấn đề sau: Số dư tiền gửi ngân hàng trên sổ phụ ngân hàng Đầu Tư Phát Triển Chi nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh chênh lệch thấp hơn số dư trên sổ sách của Công ty không rõ nguyên nhân, hiện đang được Công ty ghi nhận như một khoản tài sản thiếu chờ xử lý với số tiền 75.479.235 VND.

Số dư tiền gửi ngân hàng trên sổ phụ ngân hàng Liên Việt chênh lệch thấp hơn số dư trên sổ sách của Công ty không rõ nguyên nhân, hiện đang được Công ty đang ghi nhận như một khoản tài sản thiếu chờ xử lý với số tiền 122.324.951 VND.

đến một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính, các chỉ tiêu còn lại trên Báo cáo tài chính đề cập đã phản ảnh hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng Khoán Nam Việt tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho

năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

- Các nhận xét đặc biệt.

2. Kiểm toán nội bộ

- Ý kiến kiểm toán nội bộ
- Các nhận xét đặc biệt

VI. Các công ty có liên quan

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức, công ty

Stt	Danh sách cổ đông	Tỉ lệ cổ phần nắm giữ	Số lượng cổ phần
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn Vit Đại diện: Nguyễn Chí Dũng Toàn nhà Vit, số 519 Kim Mã, Quận Ba Đình, Hà Nội.	63.016%	2.898.734 cp

- Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do tổ chức, công ty nắm giữ: Không.
- Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan: Không.

VII. Tổ chức và nhân sự

- Cơ cấu tổ chức của công ty: Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Kiểm soát nội bộ và các phòng ban (Môi giới, Kế toán – Lưu ký, Tổng hợp, Công nghệ thông tin)

- Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

Ông Nguyễn Trí Quang, Tổng Giám đốc, sinh năm 1974, thạc sỹ Tài chính – Ngân hàng (Australia), làm việc trong ngành tài chính liên tục từ năm 1999 đến nay.

Ông Nguyễn Hòa Bình, Giám đốc chi nhánh Hà Nội, Kỹ sư tốt nghiệp tại Nga, Giám đốc chi nhánh Hà Nội.

- Thay đổi Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong năm: Không.
- Quyền lợi của Ban Giám đốc: Ban giám đốc hiện có 02 người; trong năm 2010, nhận lương theo hợp đồng lao động hàng tháng.

- Số lượng cán bộ, nhân viên hiện nay là 43 người; Các chính sách đối với người lao động tuân thủ theo pháp luật lao động hiện hành và theo điều lệ Công ty.

- Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng thành viên/Chủ tịch, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng: Ông Nguyễn Trí Quang được bổ nhiệm làm thành viên HĐQT thay cho bà Thiều Thị Mỹ.

VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:

- Thành viên và cơ cấu của HĐQT: có 03 thành viên gồm:

Stt	Danh sách HĐQT	Cơ cấu	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần tập đoàn Vit Đại diện: Nguyễn Chí Dũng	Chủ tịch HĐQT	
2	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Thành viên HĐQT	
3	Nguyễn Trí Quang	Thành viên HĐQT	

Ban kiểm soát: 02 người.

- Hoạt động của HĐQT: Quyết định chiến lược phát triển của Công ty, Quyết định phương án đầu tư, quyết định các giải pháp phát triển thị trường, Bổ nhiệm Tổng giám đốc và các các bộ quản lý quan trọng khác, Quyết định cơ cấu tổ chức và việc lập chi nhánh Công ty và các nhiệm vụ khác.

- Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành: Không.

- Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT/Hội đồng thành viên (ví dụ tiểu ban lương thưởng, tiểu ban đầu tư và tiểu ban nhân sự...): Không.

- Hoạt động của Ban kiểm soát/Kiểm soát viên: Kiểm soát chặt chẽ hoạt động của các phòng ban theo đúng các quy trình hoạt động chuyên môn và kiểm soát tình hình tài chính của Công ty theo Luật quy định.

- Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và thành viên Ban kiểm soát/Kiểm soát viên: Không.

- Số lượng thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên, Ban Kiểm soát/Kiểm soát viên, Ban Giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: 02 KSV và 02 thành viên Ban Giám đốc đã có giấy phép hành nghề chứng khoán.

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/vốn góp của thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên:

Stt	Danh sách cổ đông	Tỷ lệ cổ phần nắm giữ %	Số lượng cổ phần
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn Vit. Đại diện: Nguyễn Chí Dũng	63,016	2.898.734
2	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	36,549	1.681.266
3	Nguyễn Trí Quang	0,435	20.000

- Thông tin về các giao dịch cổ phiếu/chuyển nhượng phần vốn góp của công ty của các thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên, cổ đông lớn và các giao dịch khác của thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban giám đốc điều hành, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Ông Nguyễn Trí Quang nhận phần chuyển nhượng của Bà Thiều Thị Mỹ là 20.000 cổ phần.

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn

2.1. Cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước: Không.

2.2. Cổ đông/thành viên góp vốn sáng lập

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Chức vụ	Trình độ học vấn
1.	Công ty Cổ phần tập đoàn VIT				

	Đại diện: Nguyễn Chí Dũng	Nam	04/03/1956	Chủ tịch HĐQT	Tiến sỹ điều khiển tự động hóa
2.	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Nữ	11/06/1947	Thành viên HĐQT	Đại học Tài chính
3.	Nguyễn Trí Quang	Nam	17/11/1974	Thành viên HĐQT	Thạc sỹ Tài Chính

- Công ty Cổ phần tập đoàn VIT: số 519 Kim Mã, Quận Ba Đình, Hà Nội; Điện thoại: 04. 220 8888; Fax: 04.220 8889.

- Nguyễn Thị Mỹ Hạnh: 08.5 121 522.

- Nguyễn Trí Quang: 08. 38211 446.

2.3. Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài :Không.

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn/thành viên góp vốn theo nội dung: Tên, năm sinh (cổ đông/thành viên góp vốn cá nhân); Địa chỉ liên lạc; Nghề nghiệp (cổ đông/thành viên góp vốn cá nhân), ngành nghề hoạt động (cổ đông/thành viên góp vốn tổ chức); số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu/vốn góp trong công ty; những biến động về tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp.

Người lập báo cáo

(Ký, ghi rõ họ tên)

Kiểm soát

(Ký, ghi rõ họ tên)

Tổng Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)